

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 201/2020/DS-PT

Ngày 02-12-2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bằng.

*Các thẩm phán:* Ông Doãn Đình Quyền và bà Đinh Thị Tuyết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thê - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2020/TLPT-DS ngày 05/10/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2020/DS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 211/2020/QĐ-PT ngày 27/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2020/QĐ-PT ngày 13/11/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A; Địa chỉ: Số 442 đường N, phường F, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Ngọc M – Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP A; Địa chỉ: Số 152-154 đường Y, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà H’ L Rơ Chăm; Địa chỉ: Buôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; (có mặt).

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn bà H’ L Rơ Chăm.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Bà H'L Rơ Chăm có ký kết hợp đồng tín dụng số QPH.CN.137.19071 ngày 19/7/2018 để vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần A, Chi nhánh Đắk Lắk, Phòng giao dịch Q với số tiền 350.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động, vay vốn ngắn hạn, bổ sung vốn kinh doanh mua bán nông sản lưu động; lãi suất cho vay 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/năm, lãi suất phạt chậm trả lãi là 10%/năm. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 350.000.000 đồng cho bà H'L Rơ Chăm.

Để đảm bảo cho khoản vay, bà H'L Rơ Chăm ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QPH.BĐCN.395.130717 ngày 19/7/2017 đối với các quyền sử dụng đất sau:

1. Quyền sử dụng thửa đất số 84, tờ bản đồ số 07, diện tích 1540m<sup>2</sup>; tọa lạc tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 597507 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 22/5/2017, đứng tên bà H'L Rơ Chăm.

2. Quyền sử dụng thửa đất số 102, tờ bản đồ số 16, diện tích 2970m<sup>2</sup>; tọa lạc tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 591963 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 23/07/2012, đứng tên bà H'L Rơ Chăm.

3. Quyền sử dụng thửa đất số 252, tờ bản đồ số 16, diện tích 4950,0m<sup>2</sup>; tọa lạc tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 591962 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 23/07/2012, đứng tên bà H'L Rơ Chăm.

4. Quyền sử dụng thửa đất số 296, tờ bản đồ số 07, diện tích 2045m<sup>2</sup>; tọa lạc tại xã thị trấn M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 597506 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 22/5/2017, đứng tên bà H'L Rơ Chăm.

Đến nay số tiền vay của bà H'L Rơ Chăm đã chuyển sang nợ quá hạn; mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện nhưng bà H'L Rơ Chăm vẫn không trả nợ cho ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H'L Rơ Chăm phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 413.429.798 đồng (bốn trăm mười ba triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi tám đồng); Trong đó: Nợ gốc: 350.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.892.055 đồng, nợ lãi quá hạn 56.409.452, phạt chậm trả lãi 4.128.291 đồng (lãi tính đến ngày 23/7/2020) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/7/2020 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bà H'L Rơ Chăm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất trên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QPH.BĐCN.395.130717 ngày 19/7/2017, để thu hồi nợ.

Trường hợp bà H'L Rơ Chăm trả đầy đủ nợ cho ngân hàng mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng trả cho bà H'L Rơ Chăm giấy tờ pháp lý của tài sản thế chấp là 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 597507, BE 591963, BE 591962, CI 597506.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà H' L Rơ Chăm không tham gia tố tụng tại tòa án.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2020/DS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:*

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91; khoản 3 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1 điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A.

- Về khoản nợ: Buộc bị đơn bà H'L Rơ Chăm phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền 413.429.798 đồng (Bốn trăm mười ba triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi tám đồng); Trong đó: Nợ gốc: 350.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.892.055 đồng, nợ lãi quá hạn 56.409.452, phạt chậm trả lãi 4.128.291 đồng (lãi tính đến ngày 23/7/2020) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/7/2020 cho đến khi trả xong nợ.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý tài sản thế chấp, án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/8/2020, bị đơn bà H' L Rơ Chăm kháng cáo với nội dung: Bà xác nhận số nợ gốc là đúng nhưng bà yêu cầu xem xét lại phần lãi suất quá hạn như vậy là quá cao và đề nghị không tính lãi phạt vì đã chuyển qua lãi quá hạn. Đồng thời yêu cầu giảm hoặc miễn toàn bộ phần lãi suất.

*Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát:*

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện viện kiểm sát phân tích, đánh giá tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy nội dung kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn xin không tính lãi phạt chậm trả lãi với số tiền 4.128.291 đồng và được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý. Ngoài ra, bị đơn có đơn xin miễn án phí dân sự vì lý do bị đơn là người dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS, chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 12/2020/DS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về hình thức: Bị đơn bà H' L Rơ Chăm kháng cáo trong thời hạn luật định. Đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà H' L Rơ Chăm cho rằng Ngân hàng TMCP A tính lãi không đúng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 19/7/2018, bà H'L Rơ Chăm và Ngân hàng Thương mại cổ phần A ký Hợp đồng cấp tín dụng số QPH.CN.137.190718 để vay số tiền 350.000.000 đồng. Theo đó các bên có ký thỏa thuận về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất phạt chậm trả lãi tại hợp đồng cấp tín dụng và Khế ước nhận nợ ngày 19/7/2018.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Nên việc Ngân hàng TMCP A và bà H' L Rơ Chăm thỏa thuận tính lãi là phù hợp. Do đó Ngân hàng TMCP A tính lãi trên nợ gốc, lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi theo điểm 2.2 Điều 2 của Hợp đồng cấp tín dụng và điểm 2.2 Điều 2 của Khế ước nhận nợ ngày 19/7/2018 mà hai bên đã ký kết là đúng quy định.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Bảng tính lãi ngày 23/7/2020 (Bút lục 96) để xét xử và buộc bị đơn có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn số tiền 413.429.798 đồng (*Bốn trăm mười ba triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi tám đồng*); Trong đó: Nợ gốc: 350.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.892.055 đồng, nợ lãi quá hạn 56.409.452, phạt chậm trả lãi 4.128.291 đồng là có căn cứ.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn về việc đề nghị giảm hoặc miễn toàn bộ

phần lãi suất, Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình tham gia tố tụng, bị đơn mặc dù đã được Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án để bảo vệ quyền lợi của mình nhưng bị đơn vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng. Bị đơn không cung cấp cho Tòa án những tài liệu chứng cứ cho rằng việc dịch bệnh ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh, dẫn đến không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng. Mặt khác, người đại diện Nguyên đơn cũng không đồng ý miễn, giảm lãi suất cho bà nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ.

[4] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn đề nghị xin không tính lãi phạt chậm trả lãi với số tiền là 4.128.291 đồng và được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý không yêu cầu tính lãi phạt chậm trả lãi. Hội đồng xét thấy, sự thỏa thuận trên của các đương sự là phù hợp nên cần chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn, cần sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 12/2020/DS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk về khoản phạt chậm trả lãi.

[5] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà H'L Rơ Chăm có đơn xin miễn tiền án phí. Xét thấy bà H'L Rơ Chăm là người dân tộc thiểu số (dân tộc Êđê) cư trú tại Buôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ. Do đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà H'L Rơ Chăm là phù hợp.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm nên bị đơn bà H' L Rơ Chăm không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91; khoản 3 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1 điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà H' L Rơ Chăm.

2. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 12/2020/DS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

### *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A.

- Về khoản nợ: Buộc bị đơn bà H'L Rơ Chăm phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền 409.301.507 đồng (*Bốn trăm lẻ chín triệu ba trăm lẻ một nghìn năm trăm lẻ bảy đồng*); Trong đó: Nợ gốc: 350.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.892.055 đồng, nợ lãi quá hạn 56.409.452 đồng (lãi tính đến ngày 23/7/2020) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/7/2020 cho đến khi trả xong nợ.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà H'L Rơ Chăm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QPH.BĐCN.395.130717 ngày 19/7/2017 để thu hồi nợ gồm 04 quyền sử dụng đất và tài sản trên đất sau:

+ Quyền sử dụng thửa đất số 84, tờ bản đồ số 07, diện tích 1540m<sup>2</sup>; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 597507 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà H'L Rơ Chăm ngày 22/5/2017; tọa lạc tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

+ Quyền sử dụng thửa đất số 102, tờ bản đồ số 16, diện tích 2970m<sup>2</sup>; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 591963 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho bà H'L Rơ Chăm ngày 23/07/2012; tọa lạc tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

+ Quyền sử dụng thửa đất số 252, tờ bản đồ số 16, diện tích 4950,0m<sup>2</sup>; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 591962 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho bà H'L Rơ Chăm ngày 23/07/2012; tọa lạc tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

+ Quyền sử dụng thửa đất số 296, tờ bản đồ số 07, diện tích 2045m<sup>2</sup>; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 597506 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà H'L Rơ Chăm ngày 22/5/2017; tọa lạc tại xã thị trấn M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk .

Trường hợp bà H'L Rơ Chăm trả đầy đủ nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A trả cho bà H'L Rơ Chăm giấy tờ pháp lý của tài sản thế chấp là 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 597507, BE 591963, BE 591962, CI 597506.

### 2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà H'L Rơ Chăm được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A

số tiền 9.320.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0006485 ngày 16/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà H' L Rơ Chăm không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà H' L Rơ Chăm 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai số AA/2019/0011631 ngày 20/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Bằng**